

II. Nội dung báo giá

STT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Chương trình huấn luyện tập trung ngắn hạn tại Seoul - Hàn Quốc: - Số lượng: 30 học viên từ 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo - Thời gian: 5 ngày (dự kiến đầu quý IV/2025)				
A	Chi phí trực tiếp cho 30 học viên và 1 phiên dịch viên tại Hàn Quốc				
1	Lệ phí làm Hộ chiếu cho học viên	Người	30		
2	Lệ phí làm Visa cho học viên	Người	30		
3	Bảo hiểm	Người	30		
4	Thù lao dịch thuật cho 1 phiên dịch viên	Ngày	4		
5	Vé máy bay khứ hồi Việt Nam - Hàn Quốc cho học viên	Vé	30		
6	Chi phí cho 30 học viên và 1 phiên dịch viên tại Hàn Quốc				
6.1	Tiền ăn và tiền tiêu vặt: 31 người x 5 ngày	Ngày * Người	155		
6.2	Tiền thuê phòng nghỉ: 31 người x 4 đêm	Đêm * Người	124		
6.3	Chi phí đi đường cho toàn bộ thời gian đào tạo, huấn luyện	Người	31		
B	Chi phí đào tạo, huấn luyện ngắn hạn tại Hàn Quốc (có cấp chứng nhận)	Chương trình	1		
1	Chi phí liên hệ, thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện theo nội dung yêu cầu	Chương trình	1		
1.1	Chi phí liên hệ, truyền thông, thiết kế tài liệu với các đối tác Hàn Quốc	Chương trình	1		
1.2	Chi phí xây dựng chương trình học tập cho đoàn với các chuyên gia Hàn Quốc	Chương trình	1		
2	Đào tạo, huấn luyện tại các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở đào tạo, huấn luyện doanh nghiệp theo chủ đề. (4 buổi, 4 tiếng/buổi)	Buổi	4		

2.1	Thù lao của giảng viên tại các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở đào tạo, huấn luyện doanh nghiệp theo chủ đề				
2.1.1	Thù lao giảng viên, chuyên gia giảng bài trên Chương trình	Buổi	4		
2.1.2	Chi phí giải khát giữa giờ	Buổi	4		
2.1.3	Chi phí tiền ăn	Ngày	2		
2.1.4	Chi phí tiền ở của giảng viên	Ngày	2		
2.1.5	Chi phí đi lại từ nơi nghỉ của giảng viên đến nơi giảng dạy	Buổi	4		
2.2	Chi phí phòng học tiêu chuẩn Hàn Quốc (...)	Buổi	4		
2.3	Thuê dụng cụ giảng dạy: máy chiếu, màn chiếu, máy tính	Buổi	4		
2.4	Chi phí in ấn tài liệu Chương trình học	Người	30		
2.5	Chi phí dịch tài liệu và giáo trình học khoảng 200 trang	Trang	200		
2.6	Vấn phòng phẩm, kẹp file, bút, giấy,...				
2.6.1	Cặp tài liệu, chia file màu	Chiếc	30		
2.6.2	Sổ bìa da Notebook	Quyển	30		
2.6.3	Bút bi: 2 chiếc/học viên/Chương trình	Chiếc	60		
2.6.4	Biển tên	Chiếc	30		
2.7	Chi giải khát giữa giờ (30 học viên x 1 buổi) (4 buổi học)	Buổi	4		
2.8	Chi phí vệ sinh	Buổi	4		
2.9	Quay phim, chụp ảnh tư liệu	Chương trình	1		
3	Tổ chức đi thực tế trực tiếp tại các doanh nghiệp, các đơn vị đổi mới sáng tạo tại Hàn Quốc (4 buổi, 4 tiếng/buổi)	Buổi	4		
3.1	Chi phí trả cho các doanh nghiệp, các đơn vị đổi mới sáng tạo tại Hàn Quốc	Tổ chức/cơ sở	4		

3.2	Thù lao của giảng viên thuyết trình học tập thực tế trực tiếp tại các doanh nghiệp, các đơn vị đổi mới sáng tạo tại Hàn Quốc				
3.2.1	Thù lao chuyên gia thuyết trình tại các điểm học tập thực tế	Buổi	4		
3.2.2	Chi phí giải khát giữa giờ	Buổi	4		
3.2.3	Chi phí đi lại từ nơi nghỉ của giảng viên đến nơi giảng dạy	Buổi	4		
3.3	Hội trường tại các địa điểm thực tế	Buổi	4		
3.4	Chi giải khát giữa giờ (30 học viên x 1 buổi) (4 buổi học)	Buổi	4		
3.5	Chi phí vệ sinh	Buổi	4		
C	Chi hoạt động quản lý một Chương trình đào tạo (<10% các khoản chi phục vụ trực tiếp Chương trình học)	Chương trình	1		
Tổng tiền <i>(Giá trên đã bao gồm thuế GTGT)</i>					